TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2024.
"*V/v tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thanh Thủy

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 108/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Liên H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang ở Australia. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Ý kiến của nguyên đơn chị Phạm Thị Liên H:

Chị H và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 28/4/2007. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và từ tháng 2 năm 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân với nhau. Đến tháng 8/2023, anh T bỏ đi Australia, từ đó vợ chồng không liên lạc với nhau. Chị H không biết được địa chỉ của anh T và cũng không liên lạc được với anh T. Hiện nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Văn M, sinh ngày 12/12/2007, Phạm Thị Diệp N, sinh ngày 18/02/2012 và Phạm Minh K, sinh ngày 23/9/2015. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về phía anh Phạm Văn T:

Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh T có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T thông qua bà Trương Thị T1 (mẹ đẻ của anh T); thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của bà T1 thì anh T có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể và đã biết việc chị H xin ly hôn tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh T hiện đang ở Australia nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà Trương Thị T1 (mẹ của anh T) cung cấp thông tin hiện nay anh T đang ở Australia, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh T thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho bà T1; anh T đã biết được việc chị H xin ly hôn và không có ý kiến gì. Việc anh T vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị H được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Phạm Văn M, sinh ngày 12/12/2007, Phạm Thị Diệp N, sinh ngày 18/02/2012, Phạm Minh K, sinh ngày 23/9/2015. Hiện nay 03 con chung đang ở với chị H và các con chung cũng mong muốn sống với mẹ. Vì vậy, tiếp tục giao 03 con chung là Phạm Văn M, Phạm Thị Diệp N và Phạm Minh K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu, anh T vắng mặt, chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị H trình bày anh T đang ở Australia nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh T là bà Trương Thị T1 (mẹ đẻ anh T) thì được cung cấp anh T hiện nay đang ở Australia thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho bà T1. Ngày 15/3/2024, Cục Q có Công văn số 5197/QLXNC(P3) cung cấp thông tin anh Phạm Văn T xuất cảnh lần cuối ngày 12/8/2023 qua Cửa khẩu quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Do anh T trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại huyện N, tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Trương Thị T1 (mẹ đẻ anh T) cung cấp hiện nay anh T đang ở Australia nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh T vẫn gọi điện thoại về cho bà T1 và đã biết được chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án. Như vậy, anh T đã biết được chị H yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Căn cứ Điều 207, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh T. Xét thấy, chị Phạm Thị Liên H và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hiện nay, chị H sinh sống và làm việc tại Việt Nam, anh T sinh sống ở nước ngoài; hai vợ chồng đã sống ly thân, không liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị H được ly hôn anh Phạm Văn T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là là Phạm Văn M, sinh ngày 12/12/2007, Phạm Thị Diệp N, sinh ngày 18/02/2012, Phạm Minh K, sinh ngày 23/9/2015 đang sống cùng với chị H; các con chung mong muốn sống cùng mẹ; anh T đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, giao 03 con chung là Phạm Văn M, Phạm Thị Diệp N và Phạm Minh K cho chị Phạm Thị Liên H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Phạm Thị Liên H chưa yêu cầu, anh Phạm Văn T chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Liên H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Phạm Văn T vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị Liên H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Liên H ly hôn với anh Phạm Văn T.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao 03 con chung là Phạm Văn M, sinh ngày 12/12/2007, Phạm Thị Diệp N, sinh ngày 18/02/2012 và Phạm Minh K, sinh ngày 23/9/2015 cho chị Phạm Thị Liên H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Phạm Thị Liên H chưa yêu cầu anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Liên H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012677 ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Liên H vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Phạm Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, h. N;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh